

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HỒNG ĐÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HỒNG ĐÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG DA INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110223009

3. Ngày thành lập: 06/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hưng Đạo, Thị trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983323533

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. + Lắp đặt cửa nhôm kính, trần, vách ngăn.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
5.	Bán buôn thực phẩm (trừ loại nhà nước cấm)	4632
6.	Bán buôn đồ uống (trừ đồ uống có cồn)	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4649

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
14.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
15.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
16.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
17.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
18.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
21.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
22.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. + Sản xuất giấy viết, giấy in; + Sản xuất giấy nén và giấy than; + Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; + Sản xuất phong bì, bưu thiếp;	1709
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610

27.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập Internet; - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
42.	Phá dỡ (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ CÚC	Việt Nam	Thôn Viên Châu, Xã Cổ Đô, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001186021813	
2	LÊ HUY BÍCH	Việt Nam	TDP 5 Vân Gia, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001087027817	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUY BÍCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087027817

Ngày cấp: 14/10/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP 5 Vân Gia, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP 5 Vân Gia, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội